

Số: 474/2022/CV-CPA VIETNAM*“Vv: Đính chính số liệu trên Báo cáo
tài chính năm 2021 đã được kiểm toán”*

Ngày 21 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT, trân trọng cảm ơn Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu (sau đây gọi tắt là “Quý Công ty”) đã tín nhiệm, bổ nhiệm Chúng tôi là Kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Quý Công ty.

Do sai sót về công thức dẫn đến số dư tại ngày 31/12/2021 trình bày tại cột “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” của Thuyết minh số 5.13 Vốn chủ sở hữu, mục a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu bị lệch so với số dư ngày 31/12/2021 trên Bảng Cân đối kế toán (Mã số 421).

Bằng công văn này, Chúng tôi đính chính lại số dư tại ngày 31/12/2021 trên cột “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” thuộc mục a, Thuyết minh số 5.13 Vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu đã được kiểm toán số 82/2022/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 ngày 18/02/2022 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Chúng tôi cam kết số liệu đính chính là trung thực, hợp lý.

Bản đính chính này được đính kèm và không tách rời với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu số 82/2022/BCKT-CPA VIETNAM-NV3 ngày 18/02/2022 đã được kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**Bùi Thị Thúy**



PHỤ LỤC: SỔ LIỆU ĐÍNH CHÍNH TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
(Kèm theo Công văn số 474/2022/CV-CPA VIETNAM ngày 21 tháng 4 năm 2022)

5.13.3. Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn của chủ sở hữu

Sổ liệu trước đính chính:

	Vốn đầu tư		Vốn khác	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế		Nguồn vốn đầu tư	Tổng
	của chủ sở hữu	của chủ sở hữu				chưa phân phối	XDCB		
Số dư tại 01/01/2020	215.865.140.000	8.852	(200.000.000)	264.260.327	368.732.484	4.193.092.648	220.491.234.311		
Lãi trong năm	-	-	-	-	372.113.507	-	372.113.507		
Trích quỹ	-	-	-	108.211.884	-	-	108.211.884		
Chia cổ tức	-	-	-	-	(216.423.768)	-	(216.423.768)		
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(144.282.512)	-	(144.282.512)		
Phân loại lại	-	-	-	-	-	4.193.092.648	4.193.092.648		
Số dư tại 31/12/2020	215.865.140.000	8.852	(200.000.000)	372.472.211	380.139.711	-	216.417.760.774		
Lãi trong năm	-	-	-	-	384.845.018	-	384.845.018		
Trích quỹ (i)	-	-	-	111.634.052	(148.845.403)	-	(37.211.351)		
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	(223.268.104)	-	(223.268.104)		
Số dư tại 31/12/2021	215.865.140.000	8.852	(200.000.000)	484.106.263	1.137.098.236	-	216.542.126.337		

*** Sổ liệu sau đính chính:**

	Vốn đầu tư		Vốn khác	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế		Nguồn vốn đầu tư	Tổng
	của chủ sở hữu	của chủ sở hữu				chưa phân phối	XDCB		
Số dư tại 01/01/2020	215.865.140.000	8.852	(200.000.000)	264.260.327	368.732.484	4.193.092.648	220.491.234.311		
Lãi trong năm	-	-	-	-	372.113.507	-	372.113.507		
Trích quỹ	-	-	-	108.211.884	-	-	108.211.884		
Chia cổ tức	-	-	-	-	(216.423.768)	-	(216.423.768)		
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(144.282.512)	-	(144.282.512)		
Phân loại lại	-	-	-	-	-	4.193.092.648	4.193.092.648		
Số dư tại 31/12/2020	215.865.140.000	8.852	(200.000.000)	372.472.211	380.139.711	-	216.417.760.774		
Lãi trong năm	-	-	-	-	384.845.018	-	384.845.018		
Trích quỹ (i)	-	-	-	111.634.052	(148.845.403)	-	(37.211.351)		
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	(223.268.104)	-	(223.268.104)		
Số dư tại 31/12/2021	215.865.140.000	8.852	(200.000.000)	484.106.263	392.871.222	-	216.542.126.337		

